

NGHIÊN CỨU SỰ TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG ĐẾN QUÁ TRÌNH TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

AGREEMENT ON THE TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP WITH ISSUES RESTRUCTURING STATE-OWNED ENTERPRISES IN VIETNAM

Hoàng Xuân Sơn^(), Hồ Thị Thanh Trúc^(**)*

TÓM TẮT

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được kỳ vọng sẽ trở thành một khuôn khổ thương mại toàn diện, có chất lượng cao và là khuôn mẫu cho các Hiệp định thế kỷ 21. Phạm vi của Hiệp định sẽ bao gồm hầu hết các lĩnh vực có liên quan tới thương mại. Đối với Việt Nam, cho đến nay, doanh nghiệp nhà nước vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế (lĩnh vực kinh doanh, số lượng lao động, tài sản, đóng góp ngân sách nhà nước, đóng góp GDP). Do đó, tham gia TPP vừa là thách thức song cũng là cơ hội để Việt Nam thực hiện cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước.

Từ khoá: sự tác động, TPP, tái cơ cấu, doanh nghiệp nhà nước

VÀI NÉT VỀ HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

Hiệp định TPP (Trans-Pacific Partnership - TPP) là Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương. Do lúc đầu chỉ có 4 nước tham gia nên còn được gọi là P4.

Hiệp định này khởi nguồn là Hiệp định đối tác kinh tế chặt chẽ hơn do nguyên thủ 3 nước Chile, New Zealand và Singapore (P3) phát động đàm phán nhân dịp Hội nghị cấp cao APEC 2002 tổ chức tại Mexico. Tháng 4-2005, Brunei xin gia nhập với tư cách thành viên sáng lập trước khi vòng đàm phán cuối cùng kết thúc, biến P3 thành P4.

ABSTRACT

Agreement on the Trans-Pacific Partnership (TPP) is expected to become a comprehensive trade framework, are of high quality and is the template for the 21st century agreement. Scope of the Agreement will cover most all areas related to trade. For Vietnam, so far, state-owned enterprises still play an important role in the economy (business field, number of employees, assets, state budget contribution, contribution to GDP). Therefore, participation in TPP both a challenge but also an opportunity for Vietnam to reform state-owned enterprise sector.

Keywords: impact, TPP, restructuring state-owned enterprises

Đây là Hiệp định mang tính mở. Tuy không phải là chương trình hợp tác trong khuôn khổ APEC nhưng các thành viên APEC đều có thể gia nhập nếu quan tâm. Singapore đã nhiều lần thể hiện mong muốn mở rộng TPP và sử dụng TPP như một công cụ để hiện thực hóa ý tưởng về khu vực mậu dịch tự do châu Á - Thái Bình Dương của APEC (FTAAP).

- Các nội dung chính của Hiệp định TPP – P4:

Hiệp định TPP có phạm vi điều chỉnh rộng, bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ (chưa bao gồm dịch vụ tài chính do được đàm phán sau), vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), rào cản kỹ thuật

^(*) *ThS. Giảng viên Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan*

(TBT), chính sách cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ và minh bạch hóa. Ngoài ra, còn có một chương về hợp tác và hai văn kiện đi kèm về Hợp tác Môi trường và Hợp tác Lao động.

Theo thỏa thuận, các bên tham gia P4 sẽ tiếp tục đàm phán và ký hai văn kiện quan trọng về đầu tư và dịch vụ tài chính, chậm nhất là sau 2 năm kể từ khi P4 chính thức có hiệu lực (3-2008).

Điểm nổi bật nhất của P4 là tự do hóa rất mạnh về hàng hóa. Thuế nhập khẩu được xóa bỏ hoàn toàn và phần lớn là xóa bỏ ngay từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Về dịch vụ, P4 thực hiện tự do hóa mạnh theo phương thức chọn - bỏ. Theo đó, tất cả các ngành dịch vụ đều được mở, trừ những ngành nằm trong danh mục loại trừ.

- Hiệp định TPP mở rộng và sự tham gia của Việt Nam:

Tháng 9-2008, Mỹ tuyên bố tham gia TPP. Tiếp theo đó, tháng 11-2008, Australia và Peru cũng tuyên bố tham gia TPP. Tại buổi họp báo công bố việc tham gia của Australia và Peru, đại diện các bên khẳng định sẽ đàm phán để thiết lập một khuôn khổ mới cho TPP. Kể từ đó, các vòng đàm phán TPP được lên lịch và diễn ra cho đến nay.

Từ năm 2006, qua nhiều kênh, Singapore đã rất tích cực mời Việt Nam tham gia TPP - P4. Trước những cân nhắc cả về khía cạnh kinh tế và chính trị, Việt Nam chưa nhận lời mời này của Singapore.

Tuy nhiên, với việc Mỹ quyết định tham gia TPP, và trước khi tuyên bố tham gia TPP, Mỹ đã mời Việt Nam cùng tham gia Hiệp định này, Việt Nam đã cân nhắc lại việc tham gia hay không tham gia TPP.

Đầu năm 2009, Việt Nam quyết định tham gia Hiệp định TPP với tư cách thành viên liên kết. Tháng 11-2010, sau khi tham gia 3 phiên đàm phán TPP với tư cách này, Việt Nam đã chính thức tham gia đàm phán TPP. Trước đó,

tháng 10-2010, Malaysia cũng chính thức tham gia vào TPP, nâng tổng số nước tham gia đàm phán lên thành 9 nước. Sau đó là sự tham gia của Canada (10-2012) và Nhật Bản (3-2013) đã nâng tổng số các thành viên chính thức của TPP là 12 thành viên.

Ngoài các nội dung đàm phán mang tính truyền thống trong các FTA, các quốc gia thành viên còn tập trung thảo luận nhiều đề xuất và biện pháp để thúc đẩy hợp tác trong các vấn đề liên quan tới hoạch định chính sách, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, phát triển chuỗi cung cấp và sản xuất giữa các nước thành viên, nâng cao sự tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào quá trình lưu thông hàng hóa giữa các quốc gia thành viên TPP, cũng như thúc đẩy sự phát triển chung của các quốc gia thành viên.

Với mục tiêu duy trì tính mở của Hiệp định TPP, tức là có cơ chế kết nạp thêm thành viên mới trong tương lai và các bên có thể tiếp tục đàm phán những vấn đề phát sinh sau khi Hiệp định có hiệu lực, các nhóm đàm phán cũng đã nỗ lực đưa ra nhiều đề xuất và biện pháp liên quan để bảo đảm Hiệp định sẽ mang lại lợi ích nhiều nhất cho tất cả những nước tham gia Hiệp định.

Nét mới trong đàm phán Hiệp định TPP so với các FTA truyền thống trước đây là sự tham gia của các đối tượng liên quan như doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức xã hội. Tại mỗi phiên đàm phán, các đối tượng trên luôn được tạo cơ hội để trao đổi thông tin cũng như bày tỏ quan điểm và nguyện vọng đối với các nội dung đàm phán của Hiệp định thông qua các buổi hội thảo và diễn đàn dành cho các đối tượng liên quan được tổ chức bên lề các phiên đàm phán.

Ngày 5-10-2015, tại Atlanta Hoa Kỳ Hội nghị Bộ trưởng Thương mại các nước thành viên Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã đạt được thỏa thuận cuối cùng, kết thúc đàm phán Hiệp định TPP của 12 nước thành viên.

Hiệp định TPP được kỳ vọng sẽ trở thành một khuôn khổ thương mại toàn diện, có chất

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

lượng cao và là khuôn mẫu cho các Hiệp định thế kỷ 21. Phạm vi của Hiệp định sẽ bao gồm hầu hết các lĩnh vực có liên quan tới thương mại, trong đó có nhiều lĩnh vực mới như môi trường, lao động, các vấn đề xuyên suốt liên quan đến thương mại như chuỗi cung ứng, doanh nghiệp vừa và nhỏ...

THỰC TRẠNG TÁI CƠ CẤU DNNN TRƯỚC NGƯỠNG CỬA TPP

Trước khi tham gia TPP, Việt Nam đã tiến hành quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX và cho đến nay Việt Nam đã đạt được một số thành tựu nhất định trong chủ trương tái cơ cấu DNNN. Cụ thể:

Giai đoạn 1986 – 1990: đến cuối năm 1989, cả nước có khoảng trên 12.000 doanh nghiệp quốc doanh, với quy mô chủ yếu là vừa, nhỏ, vốn ít, công nghệ lạc hậu, hiệu quả hoạt động thấp.

Giai đoạn 1990 – 2000: số lượng doanh nghiệp quốc doanh đã giảm mạnh, từ 12.000 đơn vị (năm 1990) xuống còn khoảng 7.000 đơn vị (năm 1995). Trong giai đoạn này đã có 548 DNNN được cổ phần hóa (CPH). Tuy nhiên, tỷ trọng GDP của DNNN đã tăng từ 32,5% năm 1990 lên 42,2% GDP vào năm 1995⁽¹⁾ đã thể hiện sự lấn át của DNNN đối với các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác trong nền kinh tế ngày càng gia tăng. Nhìn chung việc thực hiện sắp xếp DNNN trong giai đoạn này còn chậm chạp và chỉ mới xử lý đối với DNNN có quy mô nhỏ, số lượng DNNN giải thể khá nhiều nhưng về vốn, lao động và giá trị tổng sản lượng chiếm tỷ trọng nhỏ trong toàn bộ các DNNN.

Giai đoạn 2000 – 2010 đã tiến hành CPH gần 3.300 DNNN, tăng gấp gần 6 lần so với giai đoạn 1990 – 2000. Do đó, tỷ trọng của khu vực

kinh tế nhà nước trong GDP cũng đã giảm mạnh so với giai đoạn trước, đến năm 2010 kinh tế nhà nước chỉ còn chiếm tỷ trọng 33,74% GDP so với 42,2% GDP năm 1995.

Giai đoạn 2011 đến nay: nếu như ở giai đoạn hoàng kim của thị trường chứng khoán Việt Nam (2002-2005), số lượng doanh nghiệp CPH tăng mạnh và ở mức cao, nhất là thời điểm 2004-2005, bình quân mỗi năm có tới 800 doanh nghiệp được CPH, thì trong giai đoạn sau đó, tốc độ CPH đã giảm tốc mạnh.

Đến năm 2007, số lượng doanh nghiệp CPH đạt con số 118 doanh nghiệp và lao dốc xuống chỉ còn 18,7 doanh nghiệp được CPH bình quân mỗi năm từ 2008-2010 trước khi nhích lên con số khiêm tốn 60 doanh nghiệp trong năm 2011.

Giai đoạn 2011 – 2013, do tình hình khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu ảnh hưởng mạnh đến Việt Nam đã làm cho thị trường chứng khoán không thuận lợi và điều kiện thoái vốn khó khăn, số lượng doanh nghiệp được CPH đã thu hẹp, trong 3 năm này chỉ cổ phần hóa được 99 DNNN (rất thấp so với mục tiêu của Chính phủ đề ra là đến năm 2015 sẽ CPH được 531 DNNN).

Để đẩy mạnh CPH trong 2 năm còn lại 2014 – 2015, tính đến tháng 12-2014, cả nước đã CPH được 143 DNNN, là kết quả khả quan. Tuy vậy, đánh giá chung thì việc thực hiện CPH trong giai đoạn này vẫn diễn ra quá chậm. Trong hai năm 2014 – 2015 theo đề án tái cơ cấu DNNN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phải thực hiện CPH 432 doanh nghiệp, trong đó đã có 348 doanh nghiệp thành lập Ban chỉ đạo CPH; 247 doanh nghiệp đang xác định giá trị doanh nghiệp; đã công bố giá trị 123 doanh nghiệp, dự kiến cả năm 2014 sẽ CPH khoảng 200 doanh nghiệp⁽²⁾.

(1) *Tạp chí Khoa học (2014), "Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới", Ban Kinh tế Trung ương và Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, tr.308*

(2) *ThS. Hoàng Xuân Sơn - ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Quá trình tái cơ cấu DNNN thời kỳ đổi mới - nhận thức và thực tiễn, Tạp chí Nghiên cứu phát triển, số 11 (1/2015), tr.36-37*

Thực hiện kế hoạch trên, trong 8 tháng đầu năm 2015 đã thoái vốn được khoảng 8,39 nghìn tỷ đồng, thu về khoảng 12,38 nghìn tỷ đồng, bằng 1,48 lần giá trị sổ sách. Xét theo lĩnh vực, lĩnh vực bất động sản đã thoái 2,69 nghìn tỷ đồng, thu về 3,18 nghìn tỷ đồng; lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, tài chính là gần 1,3 nghìn tỷ đồng, thu về 1,35 nghìn tỷ đồng; bán phần vốn Nhà nước không cần nắm giữ tại các doanh nghiệp khác là 4,4 nghìn tỷ đồng, thu về 7,86 nghìn tỷ đồng... Đã có 23 bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế trình Thủ tướng phê duyệt phương án sắp xếp DNNN theo tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước. Thủ tướng đã phê duyệt 19 phương án, trong đó bổ sung 106 doanh nghiệp CPH năm 2015 và 109 doanh nghiệp CPH giai đoạn 2016-2020⁽³⁾.

3. YÊU CẦU CỦA TPP ĐỐI VỚI DNNN

Ở Việt Nam cũng như hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay, các DNNN có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Ví dụ, trong năm 2013, mặc dù chỉ chiếm 0,9% tổng số doanh nghiệp và sử dụng 13,5% lực lượng lao động, DNNN chiếm 32,2% GDP của Việt Nam và 40,4% tổng đầu tư hàng năm của cả nước⁽⁴⁾.

Đối với Việt Nam, tính tới thời điểm trước khi đàm phán Hiệp định TPP, cam kết đa phương duy nhất của Việt Nam có nội dung về DNNN là cam kết khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trong các Hiệp định thương mại song phương đã ký, Việt Nam chưa đưa ra bất kỳ cam kết riêng về DNNN, ngoại trừ 2 điều khoản trong Hiệp định Thương mại song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (2001) có liên quan đến hoạt động của DNNN. Trong những năm sau đó, các cam kết này cũng chưa ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của DNNN và sự điều hành của Chính phủ đối với DNNN.

(3) <http://www.sggp.org.vn/kinhte/2015/11/401964/>;
Ngày truy cập 06-6-2016

(4) <http://nghiencuuquocte.net/2015/11/09/danh-gia-so-bo-tac-dong-cua-tpp-doi-voi-viet-nam/>;
Ngày truy cập: 05-6-2016

Trong quá trình đàm phán Hiệp định TPP, vấn đề DNNN được các thành viên đề cập từ những phiên đầu tiên, khi thảo luận về các quy tắc liên quan đến xây dựng và thực thi chính sách cạnh tranh. Mục tiêu chính của các thành viên TPP khi xây dựng bộ nguyên tắc mới về DNNN là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong khu vực thương mại tự do, đồng thời các thành viên cũng thừa nhận do sự đa dạng về lịch sử, chính trị và kinh tế nên tại một số nước thành viên, đặc biệt là các nước đang phát triển, khu vực DNNN đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu chính sách công, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an ninh – quốc phòng. Cụ thể TPP quy định đối với DNNN như sau:

- Ngoại trừ trường hợp DNNN thực hiện nhiệm vụ công ích hoặc được Nhà nước chỉ định độc quyền trên một thị trường nhất định, DNNN phải ra quyết định dựa trên “tính toán thương mại”, có nghĩa là phải dựa trên các tiêu chí mang tính thương mại như: giá cả, chất lượng, khả năng cung ứng, tiếp thị, vận tải... hoặc những yếu tố khác tương tự như doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác ra quyết định kinh doanh.

- DNNN không được phân biệt đối xử khi mua bán hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp từ một thành viên TPP khác cung cấp. Doanh nghiệp được chỉ định độc quyền không được phân biệt đối xử khi mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thị trường liên quan do doanh nghiệp từ một thành viên TPP khác cung cấp.

- Khi Chính phủ giao hoặc ủy quyền cho DNNN thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ như quyền trưng thu, cấp hoặc thu hồi giấy phép, phê duyệt giao dịch thương mại, ấn định hạn ngạch, phí và lệ phí,... thì DNNN đó phải tuân thủ toàn bộ các cam kết của Chính phủ trong Hiệp định TPP.

- Chính phủ không được trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua DNNN) cung cấp dành riêng cho DNNN các khoản “hỗ trợ phi thương mại”

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

lớn tới mức gây tác động bất lợi tới lợi ích của một nước thành viên TPP khác.

Nghĩa vụ này hoàn toàn không cấm mọi hình thức hỗ trợ của Chính phủ dành cho DNNN mà chỉ yêu cầu khi cần thiết có hỗ trợ cho DNNN thì phải thực hiện theo cách thức phù hợp và không gây ra tác động tiêu cực tới lợi ích thương mại của các nước thành viên TPP. Nghĩa vụ này không áp dụng đối với: (i) hỗ trợ dành cho DNNN cung cấp dịch vụ trong nước; (ii) các khoản hỗ trợ chung mà các doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn đều được hưởng, không phân biệt DNNN với doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác; (iii) các khoản hỗ trợ được cấp trước khi Hiệp định được ký kết.

Đối với Việt Nam, ta đã cam kết không trợ cấp dành riêng cho doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang nước khác (bao gồm DNNN) kể từ khi gia nhập WTO (Hiệp định Trợ cấp SCM). Vì thế, thực chất nghĩa vụ này có 2 nội dung mới là: (i) hỗ trợ gây ảnh hưởng đến cạnh tranh đối với hàng hóa cung cấp trong nước; và (ii) hỗ trợ cho DNNN cung cấp dịch vụ hoạt động tại một nước thành viên TPP khác.

Trong quá trình đàm phán, Việt Nam giữ quyền bảo lưu các hình thức hỗ trợ cần thiết cho DNNN trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của nhà nước về: Chương trình cổ phần hóa và tái cơ cấu khu vực DNNN với mục đích làm cho DNNN hoạt động tốt hơn theo các tín hiệu thị trường.

- DNNN khi được chỉ định độc quyền không được trực tiếp hay gián tiếp lợi dụng vị trí đó để gây ra hành vi hạn chế cạnh tranh trên một thị trường khác mà doanh nghiệp có tham gia kinh doanh và cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, gây tác động bất lợi tới một nước thành viên TPP khác.

- Trong quản lý, điều hành, cơ quan quản lý nhà nước không được tạo ra sự phân biệt đối xử giữa DNNN và doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác.

- Các nước thành viên phải cho phép tòa án nước mình thụ lý và xử lý đối với những vụ kiện dân sự chống lại DNNN nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước mình.

- Các nước thành viên Hiệp định TPP đều phải công bố hoặc thông báo cho các nước thành viên khác danh sách các DNNN thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định hoặc khi chỉ định doanh nghiệp độc quyền trên một thị trường nhất định.

Khi có quan ngại xác đáng về hoạt động của một DNNN có khả năng gây tác động đến thương mại và đầu tư giữa các nước thành viên, một nước thành viên có thể đề nghị cung cấp các thông tin cơ bản về DNNN đó (tỷ lệ sở hữu nhà nước, tổng doanh thu, tổng tài sản, các báo cáo tài chính đã được công bố, các miễn trừ áp dụng luật) hoặc các thông tin về chương trình hỗ trợ phi thương mại của Chính phủ.

Là một trong những thành viên tham gia đàm phán thành lập khu vực thương mại tự do theo Hiệp định TPP, Việt Nam cùng các thành viên khác đã xây dựng bộ nguyên tắc mới điều chỉnh hoạt động của các DNNN. Các nguyên tắc này mang tính chất cân bằng, có tính tới yếu tố phát triển, hướng tới mục tiêu tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa DNNN và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, nhưng đồng thời cũng khẳng định vai trò của DNNN trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính sách công, chính sách an sinh xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an ninh - quốc phòng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Các nghĩa vụ đối với DNNN mà Việt Nam cam kết là phù hợp và cùng chiều với định hướng tái cơ cấu khu vực DNNN, vì vậy, nếu được thực thi nghiêm túc sẽ có tác động tích cực trong việc nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các DNNN, cũng như hiệu quả, hiệu lực của quản lý nhà nước đối với khu vực DNNN.

Như vậy, việc tham gia TPP sẽ có tác động nhất định đến chính sách cạnh tranh và DNNN. Theo đó, cam kết TPP về DNNN dựa trên nguyên tắc: tạo sân chơi bình đẳng giữa DNNN và doanh

nghiệp tư nhân; không can thiệp đến hình thức thành phần kinh tế của một quốc gia và chỉ chi phối hành vi của DNNN khi có sự cạnh tranh của khu vực tư nhân.

Thông tin cho thấy, 12 nước TPP đều có DNNN, là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công và các hoạt động khác nhưng các thành viên TPP đều nhận thấy lợi ích của việc thống nhất một khung khổ quy định về cạnh tranh liên quan đến DNNN.

Cụ thể, TPP sẽ đảm bảo các DNNN sẽ tiến hành các hoạt động thương mại trên cơ sở tính toán thương mại, trừ trường hợp không phù hợp với nhiệm vụ và các DNNN đó đang phải thực hiện để cung cấp các dịch vụ công và đảm bảo các DNNN hoặc các đơn vị độc quyền sẵn có không có những hoạt động phân biệt đối xử với các doanh nghiệp, hàng hóa, dịch vụ của các thành viên khác.

Bên cạnh đó, TPP cũng trao cho Tòa án quyền tài phán đối với các hoạt động thương mại của các DNNN nước ngoài và đảm bảo rằng các cơ quan hành chính quản lý cả các DNNN và doanh nghiệp tư nhân cũng làm như vậy một cách công bằng; không tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với lợi ích của các thành viên TPP khác khi cung cấp hỗ trợ phi thương mại cho các DNNN sản xuất và bán hàng hóa trên lãnh thổ của các thành viên khác và chia sẻ danh sách các DNNN với các thành viên khác và khi được yêu cầu sẽ cung cấp thông tin bổ sung về mức độ sở hữu hoặc kiểm soát của Chính phủ và những hỗ trợ phi thương mại cho các DNNN.

Đối với Việt Nam, cho đến nay, DNNN vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế (lĩnh vực kinh doanh, số lượng lao động, tài sản, đóng góp ngân sách nhà nước, đóng góp GDP). Do đó, tham gia TPP vừa là thách thức song cũng là cơ hội để Việt Nam thực hiện cải cách khu vực DNNN. Khi tham gia TPP, các DNNN sẽ không còn được hưởng các ưu đãi, không còn những đặc quyền, đặc lợi, các doanh nghiệp tư nhân sẽ có cơ hội để phát triển và cạnh tranh bình đẳng.

Đồng thời, TPP sẽ tạo sức ép thúc đẩy các DNNN chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh. Tham gia TPP, Việt Nam sẽ phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN theo hướng cải cách mạnh mẽ DNNN, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường, loại bỏ mọi hình thức trợ cấp trái với quy định của WTO, cải cách và hoàn thiện thể chế về pháp luật kinh doanh.

Ngoài ra, công khai minh bạch cũng là một thách thức đối với DNNN khi tham gia TPP. TPP yêu cầu DNNN phải công khai và minh bạch tuyệt đối trong sử dụng ngân sách, trong đó có quy định công khai và minh bạch giao dịch và tài chính của DNNN.

Trong khi đó, đối với DNNN Việt Nam, việc công khai tài chính đã khó, công khai giao dịch (toàn bộ hoạt động mua, bán, ký kết, đàm phán...) lại càng phức tạp. Tuy nhiên, quy định này một mặt tạo sức ép, song đồng thời cũng tạo động lực tái cấu trúc khu vực DNNN và là cơ hội tốt để sàng lọc lại hệ thống DNNN. Thực tế đã chứng minh, nhiều doanh nghiệp Việt Nam theo thời gian đã trở nên thành công nhờ cổ phần hóa như: Bảo Việt hay Công ty cổ phần Sữa Việt Nam... Vì vậy, thách thức hiện nay của Chính phủ là phải đẩy mạnh đổi mới, cải cách hệ thống DNNN, đặc biệt là các DNNN hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

Song Hiệp định TPP cũng không bắt buộc DNNN công khai giao dịch của mình. Những gì thuộc về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp sẽ không ai được quyền đòi hỏi. Chỉ khi nào TPP nhận thấy doanh nghiệp có biểu hiện đang được hỗ trợ quá mức của nhà nước, gây tác động tiêu cực đến thương mại và đầu tư cho các bên, khi đó mới phải công khai thông tin.

4. KẾT LUẬN

TPP không ảnh hưởng nhiều đến các DNNN của các thành viên trong khối và cũng không ảnh hưởng nhiều đến quá trình tái cơ cấu DNNN ở

Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

Việt Nam, có chăng thì TPP chỉ mang vai trò thúc đẩy quá trình này ở Việt Nam mà thôi. Song, TPP cũng cung cấp cho Việt Nam một động lực quan trọng để đẩy mạnh cải cách DNNN, đặc biệt là việc cổ phần hoá các doanh nghiệp này. Mặc dù cải cách DNNN đã trở thành một trong ba trụ cột chính của quá trình tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam kể từ năm 2012, nhưng tiến độ của nó trên thực tế lại chậm hơn dự kiến do các điều kiện thị trường không thuận lợi cũng như do sự phản kháng của một số nhà quản lý DNNN nhất định. Tuy nhiên, Chính phủ gần đây đã tăng cường

những nỗ lực này và thực hiện nhiều biện pháp khác nhau, như mở cửa cho cạnh tranh trong một số ngành trước nay được độc quyền bởi các DNNN (than, điện, xăng dầu); nới rộng room sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp cổ phần hóa; và kỷ luật những cán bộ quản lý không đáp ứng tiến độ cổ phần hóa được đặt ra. Những bước phát triển này cho thấy chính phủ Việt Nam đang điều chỉnh chính sách DNNN của mình theo hướng các cam kết TPP, điều có thể giúp cải thiện hiệu suất của các DNNN cũng như của cả nền kinh tế trong dài hạn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. *Ta đàm khoa học (2014), “Tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới”, Ban Kinh tế Trung ương và Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh*

[2]. ThS. Hoàng Xuân Sơn – ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên, *Quá trình tái cơ cấu DNNN thị kỳ đổi mới – nhận thức và thực tiễn*, Tạp chí Nghiên cứu phát triển, số 11 (1/2015)

[3]. www.sggp.org.vn/kinhte/2015/11/401964/

[4]. <http://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/hiep-dinh-TPP//11607/toan-van-noi-dung-hiep-dinh-tpp>

[5]. <http://nghiencuuquocte.net/2015/11/09/danh-gia-so-bo-tac-dong-cua-tpp-doi-voi-viet-nam/>

[6]. <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr091019080134/ns120426022635>

